

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nghê**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thật**

2. Bà **Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Phan Hoài Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: DƯƠNG VĂN U - sinh năm 1963 tại Gò Quao – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang..

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam ; trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Dương Văn Ng (chết); Con bà: Bùi Thị H1 (chết); vợ tên Bùi Thị Ph, sinh năm: 1961; bị cáo có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1944, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có 03 người con ruột, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm: 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Văn U bị tạm giữ vào ngày 26/12/2020. Đến ngày 31/12/2020 khởi tố bị cáo và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 02 ngày 31/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Đến ngày 22/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: DANH L – sinh năm 1979 tại Gò Quao, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 4/12. Con ông Danh Đ (chết); con bà: Thị H2, sinh năm: 1960; vợ tên Tăng Thị T, sinh năm: 1978; bị cáo có 06 người anh em

ruột, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có 02 người con ruột lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Danh L bị tạm giữ vào ngày 26/12/2020. Đến ngày 31/12/2020 khởi tố bị cáo và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 03 ngày 31/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Đến ngày 22/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **LÝ VĂN HIẾU** – sinh năm 1984 tại Gò Quao, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lý Danh Nh (chết); Con bà: Thị L, sinh năm 1952; Bị cáo có 02 người chị em ruột, chị sinh năm 1981, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lý Văn H bị tạm giữ vào ngày 26/12/2020. Đến ngày 31/12/2020 khởi tố bị cáo và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 04 ngày 31/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Đến ngày 22/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **PHẠM HOÀNG DANH** – sinh năm 1982 tại Gò Quao, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp Tr, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 4/12. Con ông Phạm Thanh H3 (chết); con bà: Đoàn Thị Ch, sinh năm: 1958; vợ tên Đặng Thị Thanh L1 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988. Bị cáo là người con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có 02 người con ruột lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Hoàng D bị tạm giữ vào ngày 26/12/2020. Đến ngày 31/12/2020 khởi tố bị cáo và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 05 ngày 31/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Đến ngày 05/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Thị L – sinh năm 1952, có mặt

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Danh Kh – sinh năm 1970, vắng mặt

Địa chỉ: ấp Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 25/12/2020, lực lượng Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc (binh xập xám 13 lá) ăn tiền tại nhà ông Dương Văn U thuộc ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành tạm giữ các đồ vật quả tang gồm: 39 (ba mươi chín) lá bài tây loại bài 52 lá; 04 (bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng là 2.228.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen.

Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền VNĐ là 27.102.000đ (hai mươi bảy triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng); 04 điện thoại di động các loại. Bên cạnh đó kiểm tra bên ngoài thu giữ 05 xe gắn máy các loại. Quá trình điều tra ban đầu xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền nên Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Nam chuyển hồ sơ và đồ vật bị thu giữ về Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gò Quao thụ lý theo thẩm quyền (BL 01-05).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Khoảng hơn 19 giờ ngày 25/12/2020 bị cáo Danh L ngồi uống cà phê với bị cáo Lý Văn H. Lúc này, bị cáo L mới dùng điện thoại của mình gọi cho bị cáo Dương Văn U rủ đánh bài. Sau khi bị cáo U đồng ý thì bị cáo L tiếp tục rủ bị cáo Hiếu, Hiếu đồng ý và cả hai đi vào nhà bị cáo U. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo Dương Văn U mua bài tây 52 lá để đánh và rủ bị cáo Phạm Hoàng D đến nhà bị cáo U để tham gia đánh bạc bằng hình thức binh sập xám (bài tây 52 lá) gồm có một tụ cái và 03 tụ con. Cái làm xoay vòng mỗi tụ một ván, binh 13 cây có 03 chi. Tụ nào binh ăn hai chi thì thắng. Một tụ ăn thua với 03 tụ còn lại, nhà cái chỉ thắng cặp oanh khi hòa với tụ con. Các bị cáo ăn thua từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo mang theo đánh bạc như sau: Bị cáo Dương Văn U mang theo số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng và thắng bạc được 1.500.000 đồng. Số tiền này bị cáo bỏ trong túi áo và bị thu giữ khi bắt quả tang. Bị cáo Danh L mang theo tổng số tiền 14.519.000 đồng, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 4.519.000 đồng. Bị cáo L lấy ra số tiền 800.000 đồng để trước mặt ngồi đánh và thua hết 400.000 đồng, số còn lại bị cáo L bỏ trong bóp là 3.719.000 đồng và tiền thu tại hiện trường. Bị cáo Lý Văn H khi đánh bạc mang theo tổng số tiền 8.383.000 đồng, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 6.000.000 đồng. Bị cáo lấy ra 1.000.000 đồng để trước mặt đánh bạc và thua hết 600.000 đồng. Số còn lại bị cáo bỏ trong bóp và tại chiếu bạc. Bị cáo Phạm Hoàng D mang theo số tiền để đánh bạc là 2.430.000 đồng, bị cáo đánh bạc thua hết 2.000.000đồng; số còn lại bị cáo tiếp tục mang ra đánh và ném vào chiếu bạc khi bắt quả tang. Các bị cáo tham gia chơi đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Nam bắt quả tang. Lúc này bị cáo Danh L cầm 13 lá bài tây trên tay và bỏ chạy ra phía sau nhà và ném bỏ, sau đó thì bị bắt giữ. Các bị cáo khai nhận việc đánh bạc tại nhà của bị cáo Dương Văn U là không có lấy tiền xâu. Khi đánh xong người nào ăn thì cho

bị cáo Dương Văn U số tiền 50.000 đồng tiền mua bài và tiền điện chiếu sáng (BL 70-97).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H, Phạm Hoàng D đánh bạc bằng hình thức binh xập xám 13 lá trong ngày 25/12/2020 là **13.947.000** đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Dương Văn U dùng vào đánh bạc là 3.000.000 đồng; Danh L là 3.719.000 đồng; Lý Văn H là 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.228.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: Tiền VNĐ là: 29.330.000đồng (cụ thể thu tại hiện trường 2.228.000đồng; thu trên người các bị cáo gồm Dương Văn U số tiền 3.000.000đồng; Danh L số tiền 13.719.000đồng; Lý Văn H số tiền 7.383.000đồng và Danh Kh (Th) số tiền 3.000.000đồng); 39 (ba mươi chín) lá bài tây; 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 03 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen; 01 điện thoại Mobell màu đen. 05 xe gắn máy các loại có BKS: 68E1-167.93; BKS: 68E1- 303.65; BKS: 68E1- 182.76; BKS: 68S9- 6259; BKS: 68E1- 454.33.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành phân loại xác định số đồ vật tạm giữ không liên quan đến vụ án nên tiến hành xử lý trao trả đồ vật cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Phạm Hoàng D một xe gắn máy (mô tô) BKS: 68E1-167.93 (nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng- đen; số loại SH150i. Số máy: KF14E000042; Số khung: 143FY000329 (xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Trả cho bị cáo Lý Văn H một xe gắn máy (mô tô) BKS: 68E1- 303.65 (xe nhãn hiệu Honda; số loại: Vision, màu trắng, số máy: JF66E0454368; Số khung: 5810GY509997. Xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra tình trạng bên trong) và một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen , số Imei: 355636046876076, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Danh L một xe gắn máy (mô tô) BKS: 68E1- 182.76 (xe nhãn hiệu YAMAHA; số loại: SIRIUS, màu sơn: Đen - trắng, số máy: 5C6K231645; Số khung: C6K0FY231644. Xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra tình trạng bên trong (BL 245-250).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSND-GQ, ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn U từ 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 35.000.000 đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh L từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng D từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là **13.947.000** đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Dương Văn U dùng vào đánh bạc là 3.000.000 đồng; Danh L là 3.719.000 đồng; Lý Văn H là 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.228.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI: 810033600879240 của bị cáo Dương Văn U và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, số IMEI: 355767049763480 của bị cáo Danh L vì đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo U, Lành dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 39 (ba mươi chín) lá bài tây; 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Danh L số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn H số tiền 2.383.000 đồng. Vì đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

Kê biên bảo đảm thi hành án số **13.947.000** đồng (tạm giữ của bị cáo Dương Văn U 3.000.000 đồng; Danh L 3.719.000 đồng; Lý Văn H 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.228.000 đồng).

Đối với đối tượng Danh Kh (Th) cùng bị bắt ngày 25/12/2020, qua điều tra xác định ông Khanh không tham gia đánh bạc vào ngày 25/12/2020 nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Danh Kh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang ngày 25/12/2020 và nội dung bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSND-GQ, ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt bình thường của những người dân khác tại địa phương, không những thế mà còn xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn xã hội cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội và là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình bị trì trệ, cuộc sống gia đình mất hạnh phúc và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám 13 lá ăn tiền. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 25/12/2020 đã đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Dương Văn U cung cấp bài và tụ điểm cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc cho nên bị cáo Dương Văn U phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình nặng hơn các bị cáo Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Dương Văn U có người có công với cách mạng nên bị cáo Dương Văn U được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước là đủ nghiêm.

[6] **Về xử lý vật chứng và số tiền đánh bạc:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là **13.947.000** đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Dương Văn U dùng vào đánh bạc là 3.000.000 đồng; Danh L là 3.719.000 đồng; Lý Văn H là 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.228.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI: 810033600879240 của bị cáo Dương Văn U và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, số IMEI: 355767049763480 của bị cáo Danh L vì đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo U, Lành dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 39 (ba mươi chín) lá bài tây; 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Danh L số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn H số tiền 2.383.000 đồng. Vì đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

Kê biên bảo đảm thi hành án số **13.947.000** đồng (tạm giữ của bị cáo Dương Văn U 3.000.000 đồng; Danh L 3.719.000 đồng; Lý Văn H 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.228.000 đồng).

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 05/3/2021.

[7] **Án phí hình sự sơ thẩm:** các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D mỗi bị cáo phải nộp án phí là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn U 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh L 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng D 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng)

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là **13.947.000** đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Dương Văn U dùng vào đánh bạc là 3.000.000 đồng; Danh L là 3.719.000 đồng; Lý Văn H là 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.228.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI: 810033600879240 của bị cáo Dương Văn U và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, số IMEI: 355767049763480 của bị cáo Danh L vì đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo U, Lành dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 39 (ba mươi chín) lá bài tây; 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Danh L số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn H số tiền 2.383.000 đồng. Vì đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

Kê biên bảo đảm thi hành án số **13.947.000** đồng (tạm giữ của bị cáo Dương Văn U 3.000.000 đồng; Danh L 3.719.000 đồng; Lý Văn H 5.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.228.000 đồng).

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 05/3/2021.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Dương Văn U, Danh L, Lý Văn H và Phạm Hoàng D mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghê